



Original Article

The Impact of Chat GPT on the Self-learning of Undergraduate Students

Dang Thi Thanh Thuy*, Nguyen Thanh Tam, Le Thi Kieu Chinh,
Nguyen Thi Hai Yen, Bui Thi Ha Giang

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 17th June 2025

Revised 29th September 2025; Accepted 06th October 2025

Abstract: Amidst the digital transformation of higher education and artificial intelligence, particularly ChatGPT is reshaping student learning. This study evaluates the impact of ChatGPT's core technological features (conversational ability, content generation, foundational learning, and contextual understanding) on four dimensions of self-directed learning: motivation, attitude, learning organization, and self-assessment. The research utilised a quantitative approach with 400 students at a higher educational institution in Vietnam. The data were collected and analyzed via structural equation modeling (SEM). Findings reveal that all four components positively influence self-learning, with content generation boosting motivation and learning organization, while conversational and foundational features improve learning attitude. Contextual understanding supports reflection and self-assessment. The model shows high reliability and validity. Based on these findings, several recommendations are proposed, including providing guided instructions for the use of ChatGPT, integrating it into feedback and self-assessment, offering training in AI-assisted learning skills, and personalizing learning strategies. This study contributes to clarifying the role of AI in enhancing sustainable self-directed learning capacity among university students.

Keywords: ChatGPT; Self-learning; Artificial intelligence; Graduate students; Higher education.

* Corresponding author.

E-mail address: thuydang@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5323>

Tác động của Chat GPT đối với việc tự học của sinh viên đại học

Đặng Thị Thanh Thủy*, Nguyễn Thanh Tâm, Lê Thị Kiều Chinh,
Nguyễn Thị Hải Yên, Bùi Thị Hà Giang

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 17 tháng 6 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 9 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 06 tháng 10 năm 2025

Tóm tắt: Giáo dục đại học hiện đang đứng trước bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là ChatGPT đang định hình lại cách sinh viên học tập. Nghiên cứu này nhằm đánh giá ảnh hưởng của bốn thành tố công nghệ trong ChatGPT (khả năng hội thoại, tạo sinh nội dung, học nền tảng và hiểu ngữ cảnh) đến bốn khía cạnh của tự học: động cơ, thái độ, phương pháp tổ chức và tự đánh giá kết quả học tập. Khảo sát được thực hiện với 400 sinh viên tại một cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Dữ liệu được phân tích bằng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM). Kết quả cho thấy các thành tố công nghệ của ChatGPT đều tác động tích cực đến quá trình tự học. Trong đó, nội dung giúp tăng động cơ và khả năng tổ chức học; hội thoại và học nền tảng cải thiện thái độ học tập; hiểu ngữ cảnh hỗ trợ phân tư và tự đánh giá. Mô hình đạt độ tin cậy và giá trị khái niệm cao. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị như hướng dẫn sử dụng ChatGPT có định hướng; tích hợp vào phân hồi và tự đánh giá; đào tạo kỹ năng học với AI; cá nhân hóa chiến lược học tập. Nghiên cứu đã góp phần làm rõ vai trò của AI trong phát triển năng lực tự học bền vững cho sinh viên đại học.

Từ khóa: ChatGPT; Tự học; Trí tuệ nhân tạo; Sinh viên đại học; Giáo dục đại học.

1. Mở đầu

Công nghệ AI, đặc biệt là ChatGPT, đang tạo nên một cuộc cách mạng trong học tập và giảng dạy. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ AI và sự phổ biến của ChatGPT đã tạo ra một làn sóng nghiên cứu mới, với số người dùng ChatGPT đạt 100 triệu người/tháng chỉ hai tháng sau khi ra mắt [1]. Một số nghiên cứu cho rằng, ChatGPT hỗ trợ hiệu quả trong tra cứu thông tin, viết báo cáo, dịch thuật, và cá nhân hóa quá trình học tập [2]. Tuy nhiên, một số nghiên cứu khác cảnh báo về nguy cơ lạm dụng ChatGPT, dẫn đến giảm kỹ năng tự học và tư duy độc lập [3]. Trên thế giới, các nghiên cứu cũng khẳng định ChatGPT cải thiện hiệu suất học tập nhưng cũng lo ngại về việc sinh

viên trở nên thụ động trong học tập khi quá phụ thuộc vào công cụ này [4].

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về ảnh hưởng của ChatGPT vẫn còn hạn chế. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào khả năng hỗ trợ học tập của ChatGPT mà chưa đánh giá đầy đủ tác động của nó đối với động cơ học tập, thái độ học tập, phương pháp tổ chức học tập và khả năng tự đánh giá kết quả học tập sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học ở Việt Nam [5-7]. Việc đánh giá các tác động của ChatGPT đối với kỹ năng tự học là cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số và cá nhân hóa học tập [5, 6], giúp xác định chiến lược giáo dục phù hợp, tận dụng lợi ích công nghệ và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực [8]. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ đánh giá ảnh hưởng của ChatGPT đối với quá trình tự học của sinh viên, làm rõ cách ChatGPT hỗ trợ sinh viên trong việc tiếp cận kiến thức, cải thiện động cơ học tập, phương pháp tổ chức học tập và khả năng tự đánh giá

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: thuydang@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5323>

kết quả học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần bổ sung cơ sở lý thuyết về tự học trong kỷ nguyên số, mở rộng nghiên cứu về cá nhân hóa học tập và động lực học tập khi sử dụng ChatGPT. Đồng thời, nghiên cứu cũng cung cấp thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tự học của sinh viên, thúc đẩy tự học chủ động và hạn chế các tác động tiêu cực. Nhằm đạt được mục đích nghiên cứu, các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

i) ChatGPT ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên như thế nào?

ii) Làm thế nào để tối ưu hóa việc sử dụng ChatGPT trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục?

Để thực hiện mục đích và câu hỏi nghiên cứu đặt ra, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước được phân tích và tổng hợp để xây dựng khung lý thuyết về tác động của Chat GPT đối với hiệu quả học tập, khả năng sáng tạo và các vấn đề đạo đức liên quan. Tiếp đó, phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng chủ yếu thông qua bảng khảo sát đối với sinh viên để làm rõ ảnh hưởng của Chat GPT đến việc tự học của sinh viên. Dựa trên kết quả thu thập từ bảng hỏi, sẽ tiến hành phân tích số liệu để đánh giá cụ thể mức độ sử dụng, hiệu quả và những thách thức mà sinh viên gặp phải khi sử dụng Chat GPT.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu về ChatGPT và tự học

ChatGPT là một mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Model-LLM) được phát triển bởi OpenAI, có khả năng tạo ra văn bản giống ngôn ngữ con người thông qua cơ chế học sâu và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. “ChatGPT” là tên viết tắt của Chat Generative Pre-trained Transformer, trong đó “Chat” đại diện cho khả năng hội thoại tương tác; “Generative” thể hiện năng lực tạo sinh nội dung mới; “Pre-trained” nói đến quá trình huấn luyện mô hình trên kho dữ liệu văn bản khổng lồ trước khi được tinh chỉnh cho các nhiệm vụ cụ thể; và “Transformer” là kiến trúc nền tảng cho phép

mô hình xử lý ngữ cảnh rộng thông qua cơ chế tự chú ý (self-attention) [9, 10]. Về mặt kỹ thuật, ChatGPT được xây dựng dựa trên các phiên bản của kiến trúc GPT, với GPT3.5 và GPT4 là những nền tảng cốt lõi. GPT3 là mô hình có 175 tỷ tham số, được huấn luyện để thực hiện hàng loạt nhiệm vụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên mà không cần tùy chỉnh sâu, giúp nó trở thành một công cụ đa năng cho các mục đích học thuật và giáo dục [10]. Việc sử dụng cơ chế “attention” trong Transformer giúp ChatGPT vượt trội so với các mô hình truyền thống trong việc duy trì ngữ cảnh và tạo lập phản hồi mạch lạc theo chuỗi hội thoại [9]. Từ góc nhìn ứng dụng, OpenAI (2023) định nghĩa ChatGPT là một mô hình đối thoại dựa trên AI có thể trả lời các câu hỏi, hỗ trợ viết văn bản, giải thích khái niệm và tương tác với người dùng theo thời gian thực [1]. Nhờ vào khả năng tổng hợp và mô phỏng ngôn ngữ tự nhiên, ChatGPT đã nhanh chóng được ứng dụng trong giáo dục, đặc biệt trong các hoạt động học tập cá nhân hóa, như hỗ trợ viết luận, tra cứu tài liệu học thuật, và kiểm tra kiến thức.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu tiếp cận và định nghĩa ChatGPT dưới góc nhìn giáo dục như nghiên cứu của Nguyễn Thị Lệ Quỳnh và cộng sự (2023) [2] cho rằng, ChatGPT là một công cụ trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ sinh viên trong việc tra cứu thông tin, dịch thuật, viết báo cáo và nâng cao hiệu quả học tập thông qua giao tiếp ngôn ngữ tự nhiên. Tác giả nhấn mạnh rằng ChatGPT không chỉ là một công cụ hỗ trợ về mặt kiến thức mà còn góp phần điều chỉnh phương pháp học tập của sinh viên theo hướng cá nhân hóa và linh hoạt hơn. Tương tự, nghiên cứu của Giang Thị Thu Huyền (2023) [7] khẳng định rằng ChatGPT đóng vai trò là một trợ lý học tập trong môi trường giáo dục đại học, hỗ trợ sinh viên cải thiện khả năng tự học và tổ chức nội dung học tập. Tuy nhiên, tác giả cũng cảnh báo về khả năng lệ thuộc vào công nghệ nếu người học không có định hướng sử dụng rõ ràng. Quan điểm này tương đồng với Đặng Văn Em và cộng sự (2024) [3], khi cho rằng ChatGPT giúp tối ưu thời gian và nâng cao năng suất học tập, nhưng đòi hỏi sự kiểm soát để hạn chế các hệ quả tiêu cực như mất khả

năng tư duy độc lập hoặc đánh giá sai lệch thông tin.

Như vậy, ChatGPT được các nhà nghiên cứu xác định là một công cụ trí tuệ nhân tạo tiên tiến, được thiết kế để giao tiếp bằng ngôn ngữ tự nhiên và hỗ trợ người dùng trong nhiều nhiệm vụ học thuật và giao tiếp. Về mặt cấu trúc, ChatGPT là sự kết hợp của các thành tố công nghệ cao cấp; về mặt ứng dụng, nó đang tạo ra những thay đổi rõ rệt trong cách sinh viên học tập, tìm kiếm thông tin và phát triển kỹ năng tự học. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng hiệu quả ChatGPT cần đi kèm với tư duy phản biện, tự chủ học tập và sự định hướng từ người học.

Trong khi đó, tự học là một khái niệm trọng tâm trong lý thuyết giáo dục hiện đại, được nhìn nhận là nền tảng của học tập suốt đời và phát triển năng lực cá nhân trong xã hội tri thức. Theo Knowles (1975) [11], tự học trong bối cảnh của học tập tự định hướng là một quá trình trong đó cá nhân chủ động học tập, lựa chọn tài nguyên, áp dụng chiến lược và tự đánh giá kết quả học tập. Khái niệm này được mở rộng bởi Garrison (1997) [12] với ba chiều cạnh gồm quản lý bản thân, giám sát nhận thức và kiểm soát động lực, những yếu tố cốt lõi giúp người học duy trì tính chủ động trong suốt quá trình học. Nguyễn Cảnh Toàn (1996) cho rằng, tự học là tự mình dùng các giác quan để thu nhận thông tin rồi tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (so sánh, quan sát, phân tích, tổng hợp) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình [13]. Quan điểm này nhấn mạnh đến tính cá nhân hóa và chủ thể hóa tri thức, đặc điểm quan trọng trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Tác giả Phạm Việt Vương (1996) thì quan niệm tự học là hình thức người học thực hiện việc học ngoài giờ lên lớp bằng nỗ lực cá nhân theo kế hoạch học tập chung và không có mặt trực tiếp của giáo viên [14]. Nhiều nghiên cứu đã đề xuất cấu trúc khái niệm tự học theo các thành tố chính như sau:

Thứ nhất, động cơ học tập là yếu tố thúc đẩy người học chủ động tìm kiếm tri thức. Theo Garrison (1997) [12], động cơ học tập trong tự học không chỉ bắt nguồn từ nhu cầu học tập cá nhân mà còn liên quan đến khả năng tự tạo ra hứng thú và duy trì nội lực để vượt qua khó khăn. Điều này tương tự với kết quả nghiên cứu của Huỳnh Văn Thái và Lê Thị Kim Anh (2019) [15] khi chỉ ra rằng động cơ học tập có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của sinh viên, đặc biệt trong môi trường giáo dục đại học.

Thứ hai, thái độ học tập thể hiện niềm tin, sự hứng thú và trách nhiệm của người học đối với quá trình học tập. Candy (1991) [16] khẳng định rằng người học tự chủ cần có thái độ tích cực và kiên định để duy trì thói quen học tập độc lập, nhất là trong môi trường học không có giám sát trực tiếp. Thái độ học tập tích cực bao gồm sự sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới, tính kiên trì khi gặp khó khăn và khả năng thích nghi với sự thay đổi của công nghệ cũng như nội dung học tập.

Thứ ba, phương pháp và tổ chức học tập là năng lực lập kế hoạch, lựa chọn chiến lược học tập hiệu quả, phân bổ thời gian và quản lý tài nguyên học tập. Theo Garrison (1997), người học có năng lực tự học cần biết tự thiết kế một lộ trình học phù hợp với mục tiêu và điều kiện thực tế của bản thân [12].

Cuối cùng, tự đánh giá kết quả học tập là khả năng nhận thức và phản tư (reflection) về quá trình học, bao gồm việc xác định mức độ đạt được của mục tiêu, nhận diện các sai sót và điều chỉnh phương pháp. Garrison (1997) [12] mô tả đây là kỹ năng siêu nhận thức, nền tảng giúp người học tự điều chỉnh và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình. Ở Việt Nam, Nguyễn Cảnh Toàn (1996) [13] cho rằng tự học không thể hoàn thiện nếu thiếu quá trình người học “soi lại chính mình” sau trải nghiệm học tập.

Như vậy, tự học là một năng lực tổng hợp, bao gồm động cơ nội tại mạnh mẽ, thái độ tích cực, khả năng tổ chức và chiến lược học tập hiệu quả, cùng với năng lực tự đánh giá nghiêm túc. Bốn thành tố này không chỉ giúp định hình một người học tự chủ mà còn tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong bối cảnh giáo dục số và học tập cá nhân hóa ngày nay.

2.2. Các nghiên cứu về tác động của ChatGPT tới việc tự học

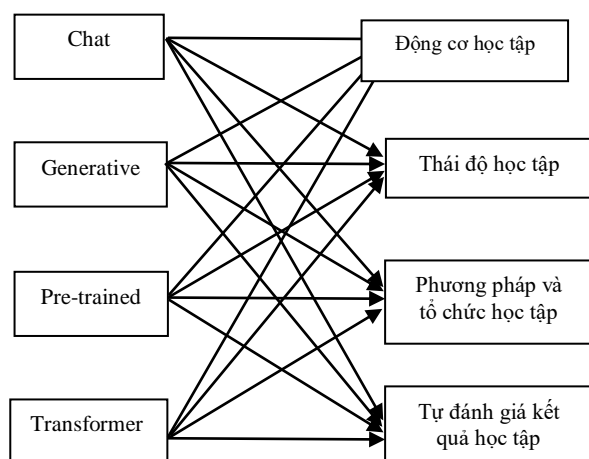
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giáo dục, đặc biệt là mô hình ngôn ngữ ChatGPT, đang tạo ra những chuyển biến đáng kể trong cách thức tổ chức và triển khai hoạt động tự học của sinh viên. Với khả năng tương tác ngôn ngữ tự nhiên, sinh nội dung và cung cấp phản hồi theo thời gian thực, ChatGPT không chỉ là một công cụ tra cứu thông tin mà còn là trợ lý học tập, hỗ trợ sinh viên trong nhiều giai đoạn của quá trình học tập cá nhân. Theo OpenAI (2023), ChatGPT là một mô hình ngôn ngữ lớn được huấn luyện trên kiến trúc Transformer, có khả năng phản hồi mạch lạc và điều chỉnh theo ngữ cảnh, góp phần hỗ trợ quá trình học tập theo hướng cá nhân hóa [1]. Trong bối cảnh giáo dục đại học, nhiều nghiên cứu quốc tế đã nhấn mạnh ảnh hưởng tích cực của ChatGPT đến việc tự học. Cụ thể, Hakiki và cộng sự (2023) cho rằng ChatGPT thúc đẩy học tập tự định hướng bằng cách cung cấp phản hồi nhanh, tạo nội dung học tập, và cho phép sinh viên khám phá kiến thức vượt ra ngoài giáo trình truyền thống [17]. Tương tự, Albaar và cộng sự (2024) chỉ ra rằng, việc sử dụng ChatGPT giúp sinh viên nâng cao khả năng lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá tiến trình học vốn là những năng lực cốt lõi của tự học [18]. Đồng thời, theo Giray và cộng sự (2025), khi sử dụng ChatGPT hỗ trợ tự học đã thúc đẩy sinh viên tích cực hơn, tăng động lực, hiểu sâu kiến thức và nâng cao kỹ năng quản lý học tập [23]. Đặc biệt, Guo và cộng sự (2025) khi thử nghiệm một năm ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy thực nghiệm đã ghi nhận sinh viên tăng tự tin, động lực và tương tác học tập [24]. Tuy nhiên, các tác giả cũng lưu ý rằng tác động tích cực này chỉ được phát huy khi người học chủ động kiểm soát quá trình học và sử dụng ChatGPT như một công cụ hỗ trợ, không thay thế hoàn toàn cho tư duy cá nhân. Bên cạnh những lợi ích, một số nhà nghiên cứu cảnh báo về các hệ quả tiêu cực nếu sinh viên lạm dụng ChatGPT trong tự học. Kết quả thí nghiệm của Fan và cộng sự (2024) cho thấy, ChatGPT giúp cải thiện điểm số nhưng không tạo ra khác biệt trong kiến thức truyền tải. Đồng thời, nghiên cứu đã cảnh báo nguy cơ

“lười siêu nhận thức” (metacognitive laziness) khi sinh viên phụ thuộc quá mức vào AI [25]. Đồng quan điểm này, Castillo và cộng sự (2023) cho rằng, mặc dù ChatGPT có thể khuyến khích tìm tòi độc lập, nhưng sự phụ thuộc vào công cụ này có thể làm giảm khả năng tư duy phản biện, làm suy yếu động cơ nội tại và làm mờ ranh giới giữa người học chủ động và thụ động. Điều này đặc biệt đáng lo ngại trong bối cảnh giáo dục đại học đang hướng đến mục tiêu phát triển năng lực học tập suốt đời và khả năng tự định hướng của sinh viên [19].

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu bước đầu đã tiếp cận vấn đề từ góc độ ứng dụng thực tiễn. Theo Nguyễn Thị Lệ Quỳnh & cộng sự (2023), sinh viên sử dụng ChatGPT chủ yếu để tra cứu tài liệu, viết báo cáo và dịch thuật, những hoạt động học tập độc lập thường xuyên diễn ra ngoài lớp học. Công cụ này được nhìn nhận như một nguồn lực hữu hiệu hỗ trợ quá trình tự học, đặc biệt trong việc rút ngắn thời gian tìm kiếm thông tin và tăng cường khả năng tổ chức kiến thức [2]. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng cảnh báo về nguy cơ lệ thuộc nếu sinh viên sử dụng ChatGPT như một phương tiện thay thế tư duy thay vì bổ trợ cho tư duy. Tương tự, Giang Thị Thu Huyền (2023) nhận định rằng ChatGPT đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy học tập tự chủ, nhất là trong môi trường học tập số và học tập linh hoạt. Hiệu quả sử dụng công cụ phụ thuộc vào năng lực tự đánh giá và khả năng kiểm chứng thông tin của sinh viên [7]. Việc tiếp nhận thông tin một cách thụ động, thiếu phản tư sẽ làm mất đi bản chất “tự học” như một quá trình chủ động, phản hồi, điều chỉnh. Cùng quan điểm, Đặng Văn Em và cộng sự (2024) nhấn mạnh rằng ChatGPT có thể là công cụ hữu ích nếu người học có khả năng quản lý thời gian, phân tích nội dung và sử dụng thông tin một cách có chọn lọc. Ngược lại, nếu sinh viên bị cuốn theo lối học nhanh, học dễ, thì việc sử dụng ChatGPT sẽ làm giảm năng lực tự tổ chức và tự đánh giá là những thành tố thiết yếu của quá trình học tập hiệu quả [3]. Như vậy, ChatGPT có tác động đa chiều đến việc tự học của sinh viên. Sự xuất hiện của ChatGPT không thay thế vai trò của người học, mà đặt ra yêu cầu cao hơn về khả năng “học

cách học” trong một thế giới thông tin và công nghệ.

Từ các khái niệm và tổng quan trên cho thấy, ChatGPT là một công cụ trí tuệ nhân tạo được biểu hiện qua hội thoại (chat), tạo sinh nội dung (generative), học nền tảng (pre-trained) và hiểu ngữ cảnh (transformer). Trong khi đó, việc tự học của sinh viên được thể hiện ở các thành tố: i) Động cơ học tập; ii) Thái độ học tập; iii) Phương pháp và tổ chức học tập; và iv) Tự đánh giá kết quả học tập. Trên cơ sở các cơ sở lý luận đó, mô hình tác động của ChatGPT đến việc tự học được đề xuất như sau:



Hình 1. Mô hình tác động của ChatGPT đến việc tự học.

Trong đó:

- **Biên độc lập** là các đặc điểm của ChatGPT, gồm:

Chat (hội thoại): chỉ khả năng tương tác bằng ngôn ngữ tự nhiên giữa người dùng và hệ thống AI, khả năng hỗ trợ học tập thông qua đối thoại giúp người học đặt câu hỏi, thảo luận hoặc giải thích khái niệm.

Generative (tạo sinh nội dung): khả năng sinh nội dung mới, như trả lời câu hỏi, viết đoạn văn, giải thích khái niệm. Giúp cá nhân hóa và mở rộng tài liệu học tập.

Pre-trained (học nền tảng): mô hình đã được huấn luyện trên khối lượng dữ liệu lớn, cung cấp kiến thức đa lĩnh vực. Người học có thể truy cập kiến thức nhanh chóng mà không cần đào sâu tài liệu.

Transformer (hiểu ngữ cảnh): cho phép mô hình hiểu, tạo ra ngôn ngữ tự nhiên, hiệu quả.

- **Biên phụ thuộc** là các yếu tố của tự học, bao gồm:

Động cơ học tập: mức độ hứng thú, mục tiêu học tập và sự chủ động.

Thái độ học tập: thái độ tích cực/tiêu cực, mức độ chú ý, cảm nhận và nhận thức.

Phương pháp và tổ chức học tập: lập kế hoạch, lựa chọn phương pháp, và phân bổ thời gian, tài nguyên để học tập hiệu quả.

Tự đánh giá kết quả học tập: mức độ sinh viên có thể kiểm tra, so sánh và phản hồi về kết quả học tập của chính họ.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được xác định là tác động của ChatGPT đến việc tự học của sinh viên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, nghiên cứu tập trung vào đặc điểm của ChatGPT và các thành tố của tự học dựa trên mô hình nghiên cứu đề xuất. Về không gian, nghiên cứu được giới hạn tại một cơ sở giáo dục đại học tại Hà Nội do những hạn chế về thời gian và nguồn lực thực hiện. Về thời gian, nghiên cứu được thực hiện trong 06 tháng với dữ liệu thu thập vào cuối quý I năm 2025.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng thông qua điều tra khảo sát bằng bảng hỏi đối với sinh viên từ năm nhất tới năm thứ tư về tác động của ChatGPT đến việc tự học.

Bảng khảo sát bao gồm các câu hỏi đóng và mở, gồm các câu hỏi nhân khẩu học và các câu hỏi về đánh giá tác động của ChatGPT đến việc tự học của sinh viên. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ để đo mức độ đồng ý/không đồng ý với các câu hỏi về thái độ, nhận thức đối với Chat GPT. Bản dự thảo bảng hỏi sau khi hoàn thành được thử nghiệm trên một nhóm nhỏ sinh viên để kiểm tra tính rõ ràng, nhất quán về nội dung, độ tin cậy của các câu hỏi. Sau khi hiệu chỉnh bảng hỏi, khảo sát chính thức được thực hiện thông qua các lớp học, nhóm mạng xã hội và hệ thống truyền thông nội bộ với biểu mẫu trên google (google form).

Các thống kê mô tả như trung bình, độ lệch chuẩn và tần số được sử dụng để xác định đặc điểm mẫu khảo sát. Tiếp theo, chất lượng thang đo được kiểm định thông qua các chỉ số như hệ số tải ngoài (Outer Loadings), độ tin cậy tổng hợp (Composite Reliability-CR), hệ số Cronbach's Alpha và phương sai trích trung bình (Average Variance Extracted-AVE) nhằm đánh giá độ tin cậy nội tại, tính hội tụ và phân biệt của các biến tiềm ẩn. Sau đó, mô hình cấu trúc được kiểm định để đánh giá mối quan hệ giữa các biến thông qua hệ số đường dẫn (Path Coefficients), giá trị T (T-Statistics), và giá trị p (P-Values). Đồng thời, hệ số xác định (R^2) được sử dụng để đo lường mức độ giải thích của mô hình, hệ số ảnh hưởng f^2 phản ánh mức độ tác động của từng biến độc lập, chỉ số HTMT (Heterotrait-Monotrait Ratio) giúp kiểm định tính phân biệt giữa các khái niệm, và hệ số phóng đại phương sai (VIF) được sử dụng để kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến. Quy trình này đảm bảo mô hình lý thuyết được kiểm định một cách toàn diện cả về độ phù hợp và chất lượng đo lường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu nghiên cứu, kích thước mẫu được xác định theo nguyên tắc thống kê với số quan sát tối thiểu bằng 5 lần tổng số biến quan sát [20], Trong nghiên cứu này, tổng số biến quan sát là 40, do đó cỡ mẫu tối thiểu cần thiết là 200 phiếu khảo sát. Tuy nhiên, để gia tăng tính đại diện và khả năng khái quát, nhóm nghiên cứu đã quyết định phát hành 450 bảng hỏi khảo sát trực tuyến. Phương pháp chọn mẫu được sử dụng là lấy mẫu ngẫu nhiên (simple random sampling), nhằm đảm bảo rằng mỗi cá nhân trong tổng thể đều có cơ hội ngang nhau được lựa chọn, đồng thời giúp dữ liệu thu được khách quan và đa dạng.

Quy trình thu thập dữ liệu trực tuyến được thực hiện qua các bước sau: i) Bảng hỏi được thiết kế dựa trên cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu, bao gồm 40 biến quan sát. Công cụ khảo sát được xây dựng trên nền tảng Google Forms để thuận tiện trong phát hành và thu thập dữ liệu. Bảng hỏi được thử nghiệm với một

nhóm nhỏ (50 sinh viên) để kiểm tra độ tin cậy, sự rõ ràng của câu hỏi, cấu trúc bảng hỏi và thời gian trả lời. Sau giai đoạn này, các chỉnh sửa cần thiết được thực hiện trước khi phát hành chính thức; ii) Liên kết khảo sát trực tuyến được gửi đến 450 sinh viên thuộc 04 khoa thông qua email sinh viên, mạng xã hội (nhóm Facebook/Zalo). Việc lựa chọn hình thức trực tuyến giúp tăng mức độ linh hoạt và khuyến khích sự tham gia từ các đối tượng sinh viên khác nhau về ngành học và khóa học. Trong thời gian khảo sát, nhóm nghiên cứu thường xuyên theo dõi số lượng phản hồi trên hệ thống. Đồng thời, nhắc và khuyến khích sinh viên hoàn thành bảng hỏi; iii) Sau thời hạn phát hành, có 425 phiếu trả lời được thu về. Tất cả phản hồi được tự động lưu trữ trong hệ thống Google Sheets/Excel, thuận lợi cho việc xử lý dữ liệu.; iv) Các phản hồi được kiểm tra nhằm loại bỏ những phiếu không đầy đủ thông tin hoặc có dấu hiệu trả lời thiếu nghiêm túc (ví dụ: chọn cùng một phương án cho toàn bộ câu hỏi). Sau bước này, còn lại 400 phiếu hợp lệ. Trong số đó có 54,3% là nam và 45,7% là nữ; và v) Dữ liệu hợp lệ được xuất sang định dạng CSV, mã hóa theo biến quan sát và đưa vào phần mềm SmartPLS để tiến hành phân tích định lượng, kiểm định mô hình và xác định mức độ tác động.

4. Kết quả và bình luận

4.1. Tần suất sử dụng ChatGPT của sinh viên

88% sinh viên tham gia khảo sát cho biết họ đã và đang sử dụng ChatGPT. Trong đó, 40% xác nhận rằng họ sử dụng ChatGPT nhiều lần trong một tuần và 14% dùng ChatGPT hàng ngày cho việc học tập. Tuy nhiên, vẫn có 12% số sinh viên được hỏi chưa từng sử dụng ChatGPT. Điều này cho thấy, ở đơn vị được lấy ý kiến, ChatGPT đã được sinh viên sử dụng thường xuyên trong học tập.

4.2. Kiểm định mô hình đo lường tác động của ChatGPT đến việc tự học của sinh viên

Kết quả trình bày ở Bảng 1 thể hiện hệ số Cronbach's Alpha (CA) và hệ số Composite Reliability (CR) của 8 thang đo trong mô hình

đều lớn hơn 0,7; vì thế các thang đo đạt độ tin cậy. Sử dụng hệ số tải ngoài (Outer loading) trong SMARTPLS để đánh giá chất lượng các biến quan sát trong bài nghiên cứu cho thấy, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải ngoài lớn hơn 0,7, vì thế các biến quan sát đều có ý nghĩa tốt và được giữ lại trong mô hình.

Để đánh giá tính hội tụ trên SMARTPLS dựa trên chỉ số phương sai trung bình được trích AVE (Average Variance Extracted), nếu thang đo có giá trị AVE đạt từ 0,5 trở lên thì thang đo đạt giá trị hội tụ [20]. Kết quả đo lường đã xác định 8 thang đo trong mô hình đều có hệ số AVE lớn hơn mức 0,5, vì vậy các thang đo đều đạt tính hội tụ.

Bảng 1. Tổng hợp hệ số tải ngoài và độ tin cậy của thang đo

Thang đo	Số biến quan sát	Hệ số tải ngoài	CA	CR	AVE
Về khả năng hiểu ngữ cảnh (HNC)	5	0,755 – 0,814	0,857	0,897	0,636
Về khả năng học nền tảng (HNT)	5	0,788 – 0,858	0,881	0,913	0,678
Về khả năng hội thoại (HT)	5	0,813 – 0,919	0,923	0,942	0,765
Về khả năng tạo sinh nội dung (ND)	5	0,802 – 0,835	0,880	0,912	0,676
Phương pháp và tổ chức học tập (PP)	5	0,723 – 0,833	0,839	0,886	0,609
Thái độ học tập (TĐ)	5	0,801 – 0,867	0,893	0,921	0,700
Động cơ học tập (ĐC)	5	0,780 – 0,823	0,862	0,900	0,642
Tự đánh giá kết quả học tập (TĐG)	5	0,815 – 0,837	0,883	0,914	0,681

Với chỉ số HTMT, Garson (2016) cho rằng, giá trị phân biệt giữa hai biến tiềm ẩn được đảm bảo khi chỉ số HTMT nhỏ hơn 1 [21]. Theo Hair và cộng sự (2014), nếu giá trị này dưới 0,9, giá trị phân biệt sẽ được đảm bảo [22].

Kết quả tại Bảng 2 cho thấy toàn bộ giá trị HTMT đều nhỏ hơn 0,9, như vậy tính phân biệt được đảm bảo.

Theo Hair và cộng sự (2019), nếu VIF lớn hơn 5 thì mô hình có khả năng rất cao xuất hiện hiện tượng đa cộng tuyến [20].

Kết quả cho thấy các biến quan sát trong mô hình đều có VIF nhỏ hơn 3 nên mô hình không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến (Bảng 3).

Bảng 2. Kết quả hệ số tương quan HTMT

Biến	HNC	HNT	HT	ND	PP	TĐ	ĐC	ĐG
HNT	0,188							
HT	0,272	0,513						
ND	0,303	0,493	0,514					
PP	0,429	0,560	0,523	0,611				
TĐ	0,130	0,545	0,586	0,503	0,295			
ĐC	0,208	0,573	0,401	0,403	0,230	0,462		
ĐG	0,469	0,054	0,101	0,061	0,242	0,061	0,069	

Bảng 3. Hệ số phóng đại phương sai (VIF)

Biến	PP	TĐ	ĐC	ĐG
HNC	1,094			1,000
HNT	1,380	1,272		
HT	1,454	1,272		
ND	1,426		1,000	

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các biến, hệ số R^2 được xác định tại Bảng 4 dưới đây. Nhìn vào hệ số R^2 cho thấy, 4 biến độc lập HNC, HNT, HT và ND tác động tích cực lên biến phụ thuộc PP và giải thích được 42,4% sự biến thiên của biến phụ thuộc PP. Hai biến độc lập HNT và HT tác động tích cực lên biến phụ thuộc TĐ và giải thích được 35,6% sự biến thiên của biến phụ thuộc TĐ. Biến độc lập ND tác động tích cực lên biến phụ thuộc ĐC và giải thích được 13% sự biến thiên của biến phụ thuộc ĐC. Biến độc lập HNC tác động tích cực lên biến phụ thuộc ĐG và giải thích được 16,8% sự biến thiên của biến phụ thuộc ĐG. Kết quả này xác định được mức độ tác động của ChatGPT đến việc tự học thông qua các biến tiềm ẩn của mô hình đo lường.

Bảng 4. Hệ số xác định R^2

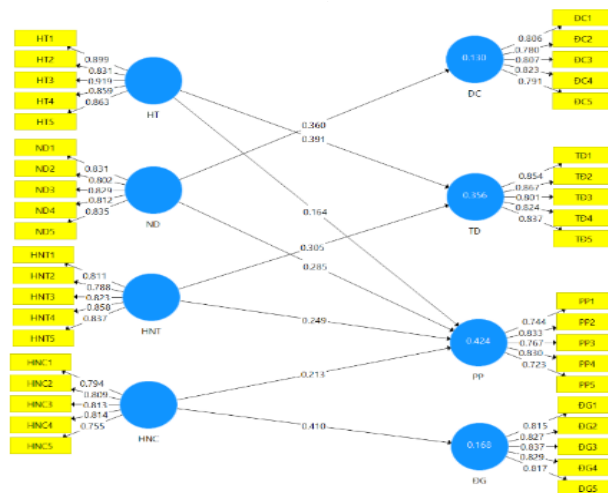
Biến	R^2	R^2 Adjusted
PP	0,424	0,419
TĐ	0,356	0,353
ĐC	0,130	0,127
ĐG	0,168	0,166

4.3. Đánh giá mức độ tác động của ChatGPT đến việc tự học của sinh viên

Mô hình SEM đã được xây dựng với 6 biến, và để đánh giá tính phù hợp của mô hình với dữ liệu nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng một tập hợp các chỉ báo và kết quả cho thấy, mô hình phù hợp với dữ liệu (Hình 2).

Bảng 5. Kết quả hệ số đường dẫn

Tác động giữa các biến	O	M	STDEV	t	P
HNC -> PP	0,213	0,212	0,056	3,790	0,000
HNC-> ĐG	0,410	0,413	0,054	7,618	0,000
HNT -> PP	0,249	0,249	0,059	4,183	0,000
HNT -> TĐ	0,305	0,308	0,051	5,915	0,000
HT -> PP	0,164	0,165	0,046	3,595	0,000
HT -> TĐ	0,391	0,390	0,051	7,648	0,000
ND -> PP	0,285	0,287	0,051	5,547	0,000
ND -> ĐC	0,360	0,365	0,056	6,379	0,000



Hình 2. Mức độ ảnh hưởng của ChatGPT đến việc tự học của sinh viên.

Từ kết quả Hình 2 cho thấy các mối quan hệ trong mô hình hồi quy đều có p values là $0,000 < 0,05$, vậy nên các mối quan hệ này đều có ý nghĩa thống kê. Các hệ số đường dẫn cho thấy mức độ tác động của các yếu tố trong mô hình.

Bảng 5 và Hình 2 cho thấy có bốn yếu tố trong mô hình có tác động trực tiếp đến phương pháp và tổ chức học tập (PP) theo thứ tự từ cao đến thấp là: khả năng tạo sinh nội dung (ND) > khả năng học nền tảng (HNT) > khả năng hiểu ngữ cảnh (HNC) > khả năng hội thoại (HT). Khả năng tạo sinh nội dung (ND) của chat GPT có ảnh hưởng tích cực đến động cơ tự học (ĐC) với hệ số tác động 0,360.

Hai yếu tố khả năng hội thoại (HT) và khả năng học nền tảng (HNT) đều có tác động tích cực có ý nghĩa đến thái độ tự học (TĐ), trong đó khả năng hội thoại có tác động đến thái độ tự học (0,391) mạnh hơn khả năng học nền tảng.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích, đánh giá tác động giữa các thành tố công nghệ đặc trưng của ChatGPT và các khía cạnh cốt lõi trong quá trình tự học của sinh viên. Kết quả cho thấy cả bốn thành tố: hội thoại, tạo sinh nội dung, học nền tảng và hiểu ngữ cảnh đều có ảnh hưởng tích cực đến các yếu tố cấu thành năng lực tự học, bao gồm: động cơ học tập, thái độ học tập, phương pháp và tổ chức học tập, và khả năng tự đánh giá kết quả học tập. Khả năng tạo sinh nội dung góp phần đáng kể trong việc nâng cao động lực học tập và cải thiện phương pháp tổ chức hoạt động học tập. Sinh viên sử dụng ChatGPT để tìm kiếm thông tin, xây dựng nội dung học tập và hệ thống hóa kiến thức một cách chủ động hơn. Khả năng hội thoại, học nền tảng đóng vai trò thúc đẩy thái độ tích cực đối với việc học thông qua tương tác tự nhiên, phản hồi kịp thời và khả năng truy cập tri thức có cấu trúc. Bên cạnh đó, khả năng hiểu ngữ cảnh hỗ trợ sinh viên trong việc phân tư, đánh giá quá trình học và điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân.

Kết quả nghiên cứu đã chứng minh ChatGPT có ảnh hưởng tích cực và đa chiều đến quá trình tự học của sinh viên trong bối

cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Mức độ ảnh hưởng không đồng đều giữa các thành tố cũng gợi mở nhu cầu xây dựng các định hướng sư phạm phù hợp nhằm hướng dẫn người học khai thác công nghệ một cách chủ động, có trách nhiệm và hiệu quả. Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực nghiệm cho việc phát triển các chương trình hỗ trợ tự học có tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học tại Việt Nam.

Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế ở việc mới tập trung đánh giá ảnh hưởng trên một cỡ mẫu nhất định và giới hạn trên nhóm sinh viên tại một cơ sở giáo dục đại học mà chưa triển khai rộng rãi ở nhiều cơ sở giáo dục. Điều này có thể khiến cho kết quả nghiên cứu có thể chưa mang tính phổ quát cho tất cả sinh viên trong nhiều môi trường giáo dục khác nhau. Ngoài ra, nghiên cứu này chưa đề cập đến các yếu tố bên ngoài như các yếu tố môi trường học tập, phong cách học tập cá nhân để mở rộng nghiên cứu. Đây cũng là mong muốn và hướng mở cho các nghiên cứu tiếp theo thực hiện ở qui mô rộng hơn, với nhiều nhóm đối tượng và xem xét thêm nhiều yếu tố hơn.

Lời cảm ơn

Các tác giả trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ từ đề tài nghiên cứu QS.NH.25.38 để thực hiện công trình này.

Tài liệu tham khảo

- [1] A. Malik, OpenAI's ChatGPT Now has 100 Million Weekly Active users, *TechCrunch*, <https://techcrunch.com/2023/11/06/openai-chatgpt-now-has-100-million-weekly-active-users/>, 2023 (accessed on: March 20th, 2025).
- [2] N. T. L. Quyen et al., Awareness of the use of ChatGPT as a Learning and Research Support Tool of Students of the University of Foreign Languages-University of Da Nang, *Journal of Science and Technology-University of Da Nang*, Vol. 22, No. 5B, 2024, pp. 64-68 (in Vietnamese).
- [3] D. V. Em, N. D. L. Phuc, N. T. Hong, The Current Situation of ChatGPT Application in Learning and Research of Students of Vietnam National University Ho Chi Minh City, *Education*

- Magazine, Vol. 24, No. 1, 2023, pp. 36-41 (in Vietnamese).
- [4] D. Sardana, ChatGPT: A Disruptive Innovation or Disrupting Innovation in Academia?, *The Journal of the American Dental Association*, Vol. 154, Issue 11, 2023, pp 361-364.
- [5] D. T. Linh, ChatGPT Application Promotes University Teaching and Learning in the Era of Artificial Intelligence, *Journal of Science and Technology*, Binh Duong University, Vol. 6, No. 2, 2023, pp. 153-160 (in Vietnamese).
- [6] T. T. C. Trang, Attitudes and Expectations of English Pedagogical Students Towards ChatGPT, *Education Journal*, Vol. 23, No. 10, 2023, pp. 51-56 (in Vietnamese).
- [7] G. T. T. Huyen, ChatGPT and Some Impacts on Education, *Journal of Banking Science & Training*, No. 251, 2023, pp. 77-84 (in Vietnamese).
- [8] N. P. Quan, ChatGPT Supports Self-learning and Digital Capacity Development for Young People, *Proceedings of the Scientific Workshop Young Officials of National Universities and Regional Universities II*, 2023, pp. 232-237.
- [9] A. Vaswani et al., Attention is all You Need, 31st Conference on Neural Information Processing Systems (NIPS 2017), pp. 6000-6010.
- [10] T. Brown et al., Language Models are Few-shot Learners, *Advances in Neural Information Processing Systems*, Vol. 33, pp. 1877-1901.
- [11] M. S. Knowles, *Self-directed Learning: A Guide for Learners and Teachers*, Association Press, 1975.
- [12] D. R. Garrison, Self-directed Learning: Toward a Comprehensive Model, *Adult Education Quarterly*, Vol. 48, No. 1, 1997, pp. 18-33.
- [13] N. C. Toan, *Discussion on Self-study Experience*, Education Publishing House, 1996 (in Vietnamese).
- [14] P. V. Vuong, *General Education*, Hanoi National University Press, 1996.
- [15] H. V. Thai, L. T. K. Anh, The Relationship between Teaching Activities, Learning Motivation and Student Learning Outcomes, *Science Journal of Ho Chi Minh City University of Education*, Vol. 14, No. 1, 2019, pp. 188-200.
- [16] P. C. Candy, *Self-Direction for Lifelong Learning. A Comprehensive Guide to Theory and Practice*, Jossey-Bass, 1991.
- [17] M. Hakiki et al., Exploring the Impact of using Chat-GPT on Student Learning Outcomes in Technology Learning: The Comprehensive Experiment, *Advances in Mobile Learning Educational Research*, Vol. 3, No. 2, 2023, pp. 859-872, <https://doi.org/10.25082/AMLER.2023.02.013>.
- [18] M. R. Albaar et al., The Effect of GPT Chat on the Learning Outcomes of Khairun University Informatics Study Program Students, *Indonesian Journal on Information System*, Vol. 9, No. 2, 2024, pp. 154-164.
- [19] A. G. R. Castillo et al., Effect of Chat GPT on the Digitized Learning Process of University Students, *Education Journal*, Vol. 12, No. 3, 2023, pp. 99-102.
- [20] J. F. Hair et al., When to use and How to Report the Results of PLS-SEM, *European Business Review*, Vol. 31, No. 1, 2019, pp. 2-24, <https://doi.org/10.1108/EBR-11-2018-0203>.
- [21] G. D. Garson, *Partial Least Squares: Regression and Structural Equation Models*. Asheboro, Statistical Associates Publishers, 2016.
- [22] J. F. Hair et al., *A Primer on Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS-SEM)*, Thousand Oaks, SAGE Publications, 2014.
- [23] L. Giray et al., Self-Directed Learning Using ChatGPT Positively Affects Student Engagement, *International Journal of Technology in Education*, Vol. 8, No. 3, 2025, pp 667-680, <https://doi.org/10.46328/ijte.1162>.
- [24] F. Guo et al., One Year in the Classroom with ChatGPT: Empirical Insights and Transformative Impacts, In: *Frontiers in Education*, Vol. 10, 2025, pp. 01-17, <https://doi.org/10.3389/feduc.2025.1574477>.
- [25] Y. Fan et al., Beware of Metacognitive Laziness: Effects of Generative Artificial Intelligence on Learning Motivation, Processes, and Performance, *British Journal of Educational Technology*, Vol. 56, No. 2, 2024, pp. 489-530, <https://doi.org/10.1111/bjet.13544>.